

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ LONG SƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

Long Sơn, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin
(Từ 01/7/2018 đến 30/6/2023)

Thực hiện Công văn số 651/UBND-TP ngày 07/07/2023 của UBND huyện Minh Long về việc báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin, UBND xã Long Sơn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Ngay sau khi Quốc hội ban hành Luật tiếp cận thông tin, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2018/NĐ-CP, UBND xã Long Sơn đã chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung của Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản hướng dẫn đến toàn thể cán bộ, công chức và các thôn dưới nhiều hình thức như: Lồng ghép tại các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật...

2. Kết quả ban hành các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP theo thẩm quyền

UBND xã đã chỉ đạo, lồng ghép tuyên truyền, phổ biến những nội dung chính, những quan điểm mới của Luật Tiếp cận thông tin; các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật; xây dựng các chuyên mục, chuyên đề tuyên truyền về Luật Tiếp cận thông tin (TCTT); lập, duy trì và cập nhật danh mục thông tin phải được công khai và thông tin công dân được tiếp cận có tại bảng tin của xã.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin, tập huấn kỹ năng cung cấp thông tin cho cán bộ làm đầu mối cung cấp thông tin lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị tuyên truyền, triển khai các Nghị quyết, Chỉ thị, chính sách pháp luật cho cán bộ công chức, các thôn và nhân dân trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Kết quả chung

1.1. Về các thông tin được công khai (loại thông tin được công khai, hình thức, thời điểm công khai...).

Công khai tất cả các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của đơn vị, địa phương; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối

với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước; thông tin liên quan đến lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng; thông tin về thuế, phí, lệ phí và các nội dung khác được quy định tại Điều 17 của Luật Tiếp cận thông tin. Hình thức công khai được thực hiện là đăng tải trên Trang thông tin điện tử; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết tại trụ sở cơ quan nhà nước, thông qua việc tiếp công dân và một số hình thức khác.

1.2. Về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (số lượng yêu cầu, hình thức yêu cầu, hình thức cung cấp thông tin, thời gian cung cấp thông tin, việc rà soát, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp thông tin,...).

Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu chủ yếu được thực hiện tại trụ sở của cơ quan nhà nước bằng hình thức hỏi đáp. Thông thường, những thông tin đơn giản, thuộc thẩm quyền sẽ được cung cấp ngay sau khi có yêu cầu.

1.3. Về việc bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin (như bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê; trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin và điều kiện cần thiết khác để người yêu cầu có thể trực tiếp đọc, xem, nghe, ghi chép, sao chép, chụp tài liệu...).

Văn phòng HĐND&UBND được giao làm đầu mối cung cấp thông tin đã bố trí nơi tiếp nhận, giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở làm việc; đồng thời thiết lập các kênh như: cung cấp các thông tin và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp; tiếp cận pháp luật; thủ tục hành chính; dịch vụ công... mọi tổ chức, cá nhân đều có thể truy cập khi cần. Đây là một trong những phương thức hữu hiệu để người dân được chủ động và dễ dàng hơn trong việc tiếp cận thông tin mà không phải yêu cầu các cơ quan, tổ chức cung cấp.

1.4. Về việc bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin (bố trí cán bộ đầu mối ở bộ phận nào của cơ quan, hoạt động chuyên trách hay kiêm nhiệm); lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu; việc công khai họ tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin của cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin.

Văn phòng HĐND&UBND được giao làm đầu mối trong công tác cung cấp thông tin; giao lập Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu.

1.5. Về việc ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin (thời điểm ban hành, công khai và kết quả triển khai thực hiện).

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin thuộc phạm vi trách nhiệm của địa phương bảo đảm đầy đủ các nội dung theo quy định.

1.6. Về việc vận hành Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin (xây dựng Chuyên mục về tiếp cận thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử của cơ quan mình); việc tổ chức xây dựng

và duy trì Chuyên mục về tiếp cận thông tin trên trang/cổng thông tin điện tử của cơ quan mình.

Trang thông tin điện tử xã được duy trì và nâng cấp đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin theo quy định.

1.7. Về việc lập, cập nhật và công khai Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (thời điểm lập, mức độ cập nhật).

Những nội dung thuộc Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17, Luật Tiếp cận thông tin, đều được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử như: thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo điều hành... Để công dân có thể dễ dàng tiếp cận với các loại thông tin theo quy định.

1.8. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin (nêu rõ các hình thức cung cấp thông tin thuận lợi và phù hợp với khả năng tiếp cận của người khuyết tật; việc bố trí thiết bị nghe, nhìn và các thiết bị phụ trợ phù hợp với dạng và mức độ khuyết tật của người yêu cầu cung cấp thông tin; việc bố trí cán bộ, công chức hướng dân, giải thích và giúp đỡ người khuyết tật gặp khó khăn trong việc điền Phiếu, ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin hoặc khó khăn trong việc tiếp cận thông tin...).

Nơi tiếp nhận yêu cầu, trả kết quả cung cấp thông tin cho công dân tại nơi làm việc của cơ quan đầu mối cung cấp thông tin đã được trang bị cơ sở vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, chưa có điều kiện để đảm bảo quyền tiếp cận thông tin cho người khuyết tật (các thiết bị kỹ thuật phụ trợ cho người khuyết tật...).

1.9. Về việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin (nêu cụ thể các hình thức cung cấp thông tin phù hợp với các đối tượng và điều kiện tại các khu vực này; việc xây dựng hệ thống thông tin công cộng; nâng cấp, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin tại các khu vực này...).

1.10. Về chi phí tiếp cận thông tin (việc tuân thủ các quy định pháp luật về chi phí tiếp cận thông tin; ban hành văn bản hướng dân (nếu có)...).

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin (số lượng khiếu nại, tố cáo, khởi kiện và kết quả giải quyết (nếu có)) và việc xử lý vi phạm (nếu có).

Trong 5 năm thực hiện Luật tiếp cận thông tin UBND xã Long Sơn không nhận được khiếu nại tố cáo nào.

1.12. Các biện pháp đã thực hiện để giải quyết khó khăn, vướng mắc đã nêu tại Báo cáo sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin của cơ quan, địa phương.

2. Kết quả cụ thể

2.1. Tổng số yêu cầu cung cấp thông tin: 0

2.2 Tổng số thông tin được cung cấp theo yêu cầu: 0 Trong đó nêu cụ thể:

a. Theo lĩnh vực:

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực đất đai: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực y tế: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực giáo dục: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tài chính, ngân sách: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực khoa học và công nghệ: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực tư pháp: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực nội vụ: 0

-Số lượng cung cấp thông tin được cung cấp theo yêu cầu trong lĩnh vực khác: 0

b. Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo Luật Tiếp cận thông tin: 0

- Số lượng yêu cầu cung cấp thông tin được giải quyết theo pháp luật chuyên ngành: 0

c. Hình thức cung cấp thông tin theo yêu cầu (ghi rõ số lượng)

-Cung cấp thông tin trực tiếp tại trụ sở cơ quan cung cấp thông tin: 0

-Cung cấp thông tin qua mạng điện tử: 0

-Cung cấp thông tin qua dịch vụ bưu chính, fax: 0

2.3. Số lượng yêu cầu bị từ chối cung cấp thông tin: 0 Lý do từ chối: 0

2.4. Việc bảo đảm thời hạn giải quyết các yêu cầu cung cấp thông tin.

2.5 Việc xử lý thông tin cung cấp theo yêu cầu không chính xác (nếu có).

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN, NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2018/NĐ-CP

1. Đánh giá chung:

Việc đảm bảo quyền tiếp cận thông tin của công dân được đơn vị quan tâm thực hiện; Từ khi triển khai thực hiện đến nay không có hành vi vi phạm pháp luật tiếp cận thông tin, không có các vụ việc khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cung cấp, công khai thông tin, góp phần tạo điều kiện của người dân tiếp cận pháp luật,

tiếp cận thông tin, công khai, minh bạch các hoạt động của cơ quan nhà nước. Qua 5 năm triển khai thi hành Luật địa phương không nhận được yêu cầu cung cấp thông tin nào của công dân.

2. Thuận lợi

Việc triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP đã UBND xã quan tâm tổ chức, triển khai kịp thời và có hiệu quả.

Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin, đáp ứng được yêu cầu tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu; đảm bảo quyền tiếp cận thông tin, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân.

3. Khó khăn, vướng mắc

Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa thực sự đồng bộ, thường xuyên sửa đổi, bổ sung; các văn bản nhiều do đó việc cập nhật thông tin vào hệ thống đảm bảo việc tiếp cận thông tin đôi khi chưa kịp thời.

Trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của người dân còn hạn chế nên khó khăn trong việc cập nhật, khai thác thông tin.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ công chức quản lý nhà nước và cán bộ đầu mối cung cấp thông tin.

- Quan tâm bố trí kinh phí, phương tiện, cơ sở vật chất nhằm đáp ứng nhu cầu cung cấp thông tin cho người dân.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm triển khai thi hành Luật tiếp cận thông tin. UBND xã Long Sơn gửi phòng Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (phòng Tư pháp)
- TT.Đảng ủy, HDND, UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Văn Gấm